

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MÓNG CÁI
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 97/2024/HS-ST

Ngày: 26 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Giang

2. Bà Nguyễn Thị Hào

Thư ký phiên tòa: bà Vũ Tú Uyên, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên tòa: bà Tạ Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2024/TLST-HSST ngày 19 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn Phiên tòa số: 12/2024/QĐ-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Trần Thành L, tên gọi khác: không, sinh ngày 20 tháng 3 năm 1990, tại M, Quảng Ninh. Nơi thường trú: khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở: khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị Á; vợ: Phùng Hương L1, con: 02 con, lớn sinh năm 2017, bé sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2024. Có mặt.

2/ Họ và tên: Hoàng Tiến L2, tên gọi khác: không, sinh ngày 01 tháng 02 năm 1996, tại M, Quảng Ninh. Nơi thường trú: khu H, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ở: thôn I, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Thế S và bà Vi Thị Đ1; vợ, con: chưa. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày ngày 24/3/2024. Có mặt.

3/ Họ và tên: Tăng Chung H, tên gọi khác: không, sinh ngày 21 tháng 10 năm 1995, tại M, Quảng Ninh. Nơi cư trú: khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Xuân D và bà Trung

Thị N; vợ, con: chưa. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2024. Có mặt.

4/ Họ và tên: Ngô Văn M, tên gọi khác: không, sinh ngày 12 tháng 01 năm 1972, tại thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: thôn F, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị T1; vợ: Phạm Thị B, con: 04 con, lớn nhất sinh năm 1996, bé nhất sinh năm 2007. Tiền án: ngày 24/02/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 10 năm tù giam tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Tiền sự: không;

Nhân thân: ngày 14/12/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xử phạt 30 tháng tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2024. Hiện tạm giam, có mặt.

Người làm chứng: chị Lê Thị Thu H1, chị Hà Thị D1, anh Nguyễn Khắc A, anh Trần Văn G, đều vắng mặt

Người chứng kiến: bà Nguyễn Thị Á, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 23/3/2024, Trần Thành L gọi điện cho Ngô Văn M hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy “đá”. M đồng ý bán và bảo Luân chuyển tiền mua ma túy cho Lê Thị Thu H1. L đồng ý và chuyển tiền vào tài khoản của H1 nhưng H1 không chuyển tiền cho M mà sử dụng 300.000 đồng để nạp tiền vào trò chơi điện tử trên mạng, rồi chuyển trả lại 700.000 đồng cho L. Do biết M muốn gặp H1 nên L tiếp tục gọi điện cho M bảo M mang ma túy đến nhà bán trực tiếp cho L và cùng nhau sử dụng, L sẽ gọi H1 đến sử dụng ma túy cùng, M đồng ý.

Đến khoảng 02 giờ 00 phút cùng ngày, M một mình đến nhà của L ở khu H, phường N, thành phố M, chỉ có một mình L ở nhà. Do không đủ tiền để mua ma túy, nên trong lúc đợi H1 đến, L nhắn tin cho Hoàng Tiến L2 rủ L2 góp tiền mua ma túy “đá”, L2 đồng ý. L bảo L2 cầm theo 500.000 đồng đến nhà L để lấy ma túy.

Lúc này, L2 đang ở Trung tâm chăm sóc xe ô tô “Hoàng Lốp” tại khu H, phường N, thành phố M đã nhắn tin cho Tăng C Hưởng rủ góp 200.000 đồng, để L2 đi mua ma túy “đá” về cùng sử dụng. H đồng ý và đến trung tâm chăm sóc xe đưa cho L2 50.000 đồng tiền mặt và chuyển 150.000 đồng vào số tài khoản 1907.239.892.7011 ngân hàng T3 của L2. Sau đó L2 bảo H ở lại đây đợi để L2 đi mua ma túy.

Khoảng 04 giờ 00 phút cùng ngày, L2 đi một mình đến nhà L thì gặp H1 đi taxi cùng với H2 (không rõ lai lịch, địa chỉ) đến nhà L. Sau khi L mở cửa, H1 và H2 đi lên phòng ngủ tầng 2 trước, còn L2 ở lại đưa tiền mua ma túy cho L. L2 chuyển 350.000 đồng vào số tài khoản 11449071 ngân hàng A1 của L và đưa cho L 150.000 đồng tiền mặt. Đưa tiền xong, L và L2 đi lên phòng ngủ ở tầng 2. Tại đây, L đưa cho M 500.000 đồng tiền mặt và chuyển 500.000 đồng vào số tài khoản

9347586511 ngân hàng V của M. Sau khi M nhận được tiền, thì lấy trong người ra một túi ma túy “đá” đưa cho L. L cầm túi ma túy, chia ra làm hai túi, đưa cho L2 một túi, còn một túi L cất giấu vào trong người. Sau khi đưa ma túy cho L2, L nói với L2 là không được mang ma túy ra ngoài, mà phải sử dụng tại nhà của L. L2 đồng ý, đổ một phần ma túy “đá” từ túi nilon vào trong nõ thủy tinh, gắn ở bộ D2 sử dụng ma túy có sẵn, để ở trên chiếu trong phòng của L. Phần còn lại, L2 cất giấu vào trong người. Lợi đồ ma túy vào nõ thủy tinh và châm lửa đốt cho L2, H1, L, M, H2 sử dụng. Sau đó, L2, H2 ra về.

L tiếp tục bỏ túi ma túy còn lại ra đổ vào nõ cho L, H1 và M sử dụng. Ở lần sử dụng này, ai sử dụng ma túy thì người đó tự châm lửa hút. Sau khi, sử dụng hết ma túy thì H1, M đi về.

Khi L2 mang ma túy về trung tâm chăm sóc xe, lên gác xếp. Tại đây, L2 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy “đá” của L2 để ở gầm giường ra, rồi đổ ma túy vào nõ thủy tinh. L2 và H thay nhau châm lửa và cùng hút. Cả hai sử dụng ma túy đến khoảng 06 giờ 00 phút cùng ngày thì H đi về. Khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, H cùng một người đàn ông Trung Quốc tên XUWEI đến Trung tâm chăm sóc xe tìm L2 thì cùng lúc này lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện, thu giữ vật chứng gồm: 01 túi nilon kích thước (2,2 x 2,4)cm, bên trong có bảm dính chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy; 01 chiếc bật lửa màu đỏ đã qua sử dụng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 nõ thủy tinh (bên trong bảm dính chất tinh thể màu trắng), 01 chai thủy tinh, 01 nắp chai bằng nhựa màu trắng, 01 ống hút bằng nhựa màu trắng, đều đã qua sử dụng.

Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, H1 rủ D1 đến nhà của L chơi. Tại đây, H1 nảy sinh ý định muốn sử dụng ma túy nên hỏi L còn ma túy không. L chụp ảnh túi ma túy mà L cô lại từ buổi chiều cùng ngày cho H1 xem và gọi H1 lên phòng ngủ của L. H1 và D1 cùng đi lên phòng ngủ trên tầng 2. L đưa túi ma túy của L cho H1. H1 hỏi L dụng cụ sử dụng ma túy đâu thì L chỉ về phía kệ ti vi. D1 ở gần kệ ti vi thì cầm bộ dụng cụ đưa cho H1 để H1 cho ma túy “đá” vào nõ, rồi H1 tự châm lửa đốt nõ để hút. H1 hút một hơi rồi để bộ dụng cụ xuống chiếu. D1 thấy thế cũng tự cầm bộ dụng cụ lên tự châm lửa hút một hơi, thấy khét nên cả hai không sử dụng ma túy nữa mà đi xuống dưới tầng 1. Khi H1 và D1 đi xuống tầng 1 thì L cầm bộ dụng cụ lên tự châm lửa hút hết số ma túy còn lại trong nõ. Sau đó, D1 đi về trước còn H1 ngồi lại chơi thì có các anh Trần Văn G, Nguyễn Khắc A cũng đến nhà L và vào tầng 1 ngồi chơi với H1.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nhà L phát hiện L, H1, G và Khắc A đang trong nhà của L. L đã cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy ném ra ban công phía sau phòng ngủ.

Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) chai nhựa loại 500ml, nắp chai màu trắng gắn 01 (một) nõ thủy tinh và 01 (một) ống hút màu xanh, bên trong chai nhựa chứa 450ml dung dịch trong suốt;

Ngày 24/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Thành L, Hoàng Tiến L2, Tăng

Chung H, Ngô Văn M và thu giữ các điện thoại di động của các bị cáo, của Trần Văn G, Hà Thị D1, Nguyễn Khắc A, Lê Thu H1

Tại bản Kết luận giám định số 420/KL-KTHS ngày 29/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận: chất màu trắng dạng vết dính trong 01 túi nilon kích thước (2,2x2,4)cm gửi giám định là chất ma túy; Loại: Methamphetamine; khối lượng: dạng vết không xác định được.

Tìm thấy chất ma túy; Loại: Methamphetamine trong 01 ống thủy tinh dài 12,5cm, một đầu uốn cong có bầu tròn gửi giám định; khối lượng: dạng vết không xác định được

Bản kết luận giám định số 421/KL-KTHS ngày 29/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận: tìm thấy chất *ma túy*; loại: *Methamphetamine* trong chất lỏng màu trắng bên trong chai nhựa thu giữ khi xác định hiện trường ngày 24/3/2024; Thể tích chất lỏng: 420ml (Bốn trăm hai mươi mililit);

Bản kết luận giám định số 428/KL-KTHS, ngày 31/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận: tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Hoàng Tiến L2, Tăng Chung H gửi giám định; không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Amphetamine, Methamphetamine, MDMA, Ketamine, H, C) và sản phẩm chuyển hóa trong mẫu nước tiểu ghi thu của XuWei gửi giám định.

Bản kết luận giám định số 429/KL-KTHS ngày 31/3/2024 của Phòng K, Công an tỉnh Q, kết luận: tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Lê Thị Thu H1, Hà Thị D1, Nguyễn Khắc A, Trần Văn G gửi giám định.

Bản kết luận giám định số 430/KL-KTHS ngày 31/3/2024 của Phòng K, Công an tỉnh Q, kết luận: tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Trần Thành L và Ngô Văn M gửi giám định.

Tại Bản cáo trạng số 1425/CT-VKSMC ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố các bị cáo Trần Thành L, Hoàng Tiến L2 về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Tăng Chung H về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Ngô Văn M về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo có lời khai phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Người làm chứng chị Lê Thị Thu H1 có mặt tại phiên tòa ngày 17/9/2024 có lời khai thể hiện: Ngày 23/3/2024 chị có nhận được số tiền 1000.000 đồng do Luân chuyển cho chị H1 nói là chuyển trả tiền ma túy cho M, nhưng chị không chuyển mà lấy 300.000 đồng để chơi điện tử, số còn lại chuyển trả cho L, đến khoảng 03 giờ 00 cùng ngày khi đang ở nhà bạn thì chị H1 được L gọi điện rủ đến nhà ở khu H, phường N để sử dụng ma túy “đá”. Tại nhà của L, M đã đưa cho L 01 túi ma túy “đá” và L đưa cho M 500.000 đồng tiền mặt và 500.000 đồng chuyển qua tài khoản

ngân hàng. Sau đó L chia túi ma túy đá M đưa cho vào 02 túi nilon rồi đưa cho L2 01 túi và cất đi 01 túi. Lần lượt L2 và L bỏ ma túy của mình ra nỏ, dùng bật lửa châm và L lần lượt mời L2, M, H2 và chị H1 cùng sử dụng, đến khoảng 09 giờ 00 phút chị ra về.

Tiếp đến khoảng 20 giờ 00 phút ngày 23/3/2024, chị D1 rủ chị H1 đến nhà L chơi, tại đây L đưa cho chị túi nilon có chứa ma túy, chị D1 lấy bộ đồ sử dụng ma túy ở kệ ti vi và chị D1, chị H1 tự châm lửa và lần lượt sử dụng ma túy. Được khoảng 25 phút sau thì lực lượng Công an đến kiểm tra và bắt giữ

Người làm chứng chị Hà Thị D1 vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra xác nhận: khoảng 19 giờ 00 ngày 23/3/2024 chị rủ chị H1 đến nhà L tại khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh để sử dụng ma túy. Khi đến nhà L thì H1 và chị lên phòng của L tại tầng hai, H1 hỏi L “đồ để hút ma túy đá đâu” thì L trả lời “chỗ kệ ti vi”, nghe vậy chị D1 đi đến kệ ti vi và lấy bộ sử dụng ma túy đưa cho chị H1. Sau đó H1 đổ ma túy trong túi nilon ra, cả hai châm lửa tự sử dụng, sử dụng xong thì chị ra về.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Trần Thành L từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Hoàng Tiến L2 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Tăng Chung H từ 27 tháng đến 30 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Ngô Văn M từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng thu giữ: áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy đối với lượng ma túy hoàn lại sau giám định, các thẻ sim gắn trong các điện thoại bị tịch thu và 01 chiếc bật lửa màu đỏ, 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; tịch thu, sung ngân sách Nhà nước đối với 03 chiếc điện thoại di động thu giữ của Hoàng Tiến L2, Tăng Chung H và Ngô Văn M; buộc bị cáo M nộp lại số tiền 1.000.000 đồng bán ma túy mà có để sung ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo không tranh luận gì với nội dung bản luận tội và thừa nhận việc truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và trình bày lời nói sau cùng xin giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt quả tang, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử kết luận:

Ngày 23/3/2014, sau khi gọi điện mua 1000.000 đồng ma túy của Ngô Văn M, L đã gọi cho L2 cùng chung tiền mua số ma túy của M, L2 sau khi gọi H để góp tiền mua ma túy, H đồng ý góp 200.000 đồng cho L2 để mua ma túy về sử dụng. Ngay sau khi có tiền L2 đã đến nhà L tại khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh đưa tiền cho L để cùng mua ma túy loại Methamphetamine của M. Sau khi nhận ma túy từ M, L và L2 dùng số ma túy tổ chức cho nhau và cho Ngô Văn M, Lê Thị Thu H1 và 01 đối tượng tên H2 sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà L. Sau khi L2 về, L tiếp tục bỏ túi ma túy còn lại ra đổ vào nỏ cho L, H1 và M sử dụng. Ở lần sử dụng này, ai sử dụng ma túy thì người đó tự châm lửa hút. Sau khi, sử dụng hết ma túy thì H1, M đi về.

Tiếp đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, cũng tại nhà L ở địa chỉ trên, L tiếp tục có hành vi tổ chức cho Nguyễn Thị Thu H3 và Hà Thị D1 sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà L.

Sau khi sử dụng ma túy tại nhà L xong khoảng 05 giờ 00 phút cùng ngày, L2 cầm số ma túy còn lại về tại khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh cùng Tăng Chung H tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

3. Xét hành vi tổ chức sử dụng trái phép ma túy của các bị cáo Trần Thành L, Hoàng Tiến L2 và Tăng Chung H và hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Ngô Văn M là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trên địa bàn. Các bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Như vậy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Trần Thành L và Hoàng Tiến L2 đã phạm tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" thuộc trường hợp *phạm tội 02 lần trở lên* và thuộc trường hợp *đối với 02 người trở lên* theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Tăng Chung H đã phạm tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Ngô Văn M đã phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần thiết xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời đề rắn đe, giáo dục phòng ngừa chung

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo L2 có bố được tặng huân chương trong quá trình công tác nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Các bị cáo Tăng Chung H, Nguyễn Thành L3, Hoàng Tiến L2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Ngô Văn M phạm tội trong khi đã có tiền án nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo thấy: đây là vụ án với tính chất đồng phạm giản đơn, Bị cáo L3 là người khởi xướng, cung cấp ma túy và dụng cụ và tạo điều kiện về địa điểm cho những người khác sử dụng sử dụng ma túy, bị cáo L2 mặc dù sau khi mua xong ma túy định cầm về sử dụng cùng H nhưng nghe L3 và M nói bỏ ma túy ra để cùng nhau sử dụng nên cũng đồng ý, do vậy bị cáo L3 cũng chịu trách nhiệm về hành vi tổ chức trái phép chất ma túy sau bị cáo L3, bị cáo H đã có hành vi cùng góp tiền mua ma túy với mục đích cùng L2 tổ chức sử dụng ma túy nên chịu trách nhiệm với hành vi của mình thực hiện. Bị cáo M thực hiện hành vi bán ma túy độc lập nên chịu trách nhiệm về hành vi của mình độc lập.

[7] Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền: xét các bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng thu giữ: số ma túy hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm nên tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc bật lửa màu đỏ, 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 03 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo, do các bị cáo sử dụng vào việc liên lạc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước; các thẻ sim gắn trong 03 điện thoại thu giữ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Buộc bị cáo Ngô Văn M phải nộp lại số tiền số tiền 1.000.000 đồng do bán ma túy mà có nên để sung ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị Thu H3, Hà Thị D1, Nguyễn Khắc A, Trần Văn G, Ngô Văn M đã bị Công an thành phố M ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên không xét

[10] Liên quan trong vụ án có người đàn ông tên H2 đi cùng với H3 đến nhà L3 cùng sử dụng ma túy, quá trình điều tra không xác minh được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý nên không xét.

[11] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án..

[12] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thành L: 08 (T2) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 3 năm 2024.

- Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Tiến L2: 07 (Bảy) năm 06 (S1) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 3 năm 2024.

- Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Tăng Chung H: 30 (ba mươi) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 3 năm 2024.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn M: 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 3 năm 2024.

- Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: số ma túy có trong 02 phong bì được niêm phong; 03 thẻ sim lắp trong chiếc điện thoại tịch thu của các bị cáo; 01 chiếc bật lửa màu đỏ; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai thủy tinh, các đoạn ống hút bằng nhựa và nắp chai bằng nhựa; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai màu trắng gắn 01 nõ thủy tinh và 01 ống hút bằng nhựa màu xanh

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 03 điện thoại di động đều có nhãn hiệu Iphone

(*Tình trạng các vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 119/2024/THA ngày 16/8/2024 giữa Công an thành phố M với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái*).

+ Buộc bị cáo Ngô Văn M phải nộp lại số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) sung ngân sách nhà nước.

- Về án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng: khoản 1 Điều 331, khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Cơ quan Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an thành phố Móng Cái;
- Các bị cáo;
- Chi cục THADS thành phố Móng Cái;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Nga